

Số: /PA-BCH

Lưu Kiểm, ngày tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó thiên tai năm 2026 trên địa bàn phường Lưu Kiếm

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023; Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về phòng, chống thiên tai năm 2026; Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của UBND phường Lưu Kiếm về phòng, chống thiên tai năm 2026; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 về công tác hộ đề và sơ tán dân; Phương án số 01/PA-BCH ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường bảo vệ đoạn đê K2+180 - K2+280 tuyến đê hữu Đá Bạc;

Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự phường Lưu Kiếm xây dựng Phương án ứng phó thiên tai năm 2026 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động tổ chức ứng phó kịp thời, linh hoạt, hiệu quả với các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra; bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân là ưu tiên cao nhất; giảm thiểu thiệt hại về tài sản, công trình, sản xuất, môi trường và sớm ổn định đời sống, hoạt động kinh tế - xã hội.

- Cụ thể hóa cơ chế chỉ huy, điều hành, huy động lực lượng, vật tư, phương tiện; xác định rõ điểm nguy cơ, ngưỡng kích hoạt, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ dân phố theo phương châm “bốn tại chỗ”.

2. Yêu cầu

- Bám sát dự báo, cảnh báo và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; triển khai sớm hơn một bước, cao hơn một mức đối với khu vực xung yếu, hộ dân dễ bị tổn thương.

- Phân công rõ người chỉ huy, đầu mối, nhiệm vụ, thời hạn; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt và báo cáo kịp thời.

- Danh sách hộ dân, người yếu thế, địa điểm sơ tán, phương tiện, vật tư phải được cập nhật đến từng tổ dân phố; mọi số liệu huy động phải có đầu mối xác nhận.

- Không để người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm; không tổ chức thi công, đào bới hoặc vận hành máy móc tại khu vực sạt lở khi chưa có phương án kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

II. ĐẶC ĐIỂM, NGUY CƠ VÀ KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM

1. Đặc điểm cần lưu ý

- Địa bàn có khu dân cư ven sông, khu vực thấp trũng, hệ thống giao thông và công trình hạ tầng chịu tác động của bão, mưa lớn, lũ, nước dâng và sạt lở. Tuyến đê hữu Đá Bạc là đê cấp IV, dài khoảng 4,7 km, có nhiệm vụ bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất; đoạn K2+180 - K2+280 có cao trình thấp, được xác định là trọng điểm cần bảo vệ.

Khu vực ven đồi núi tại khu vực Liên Khê, Kênh Giang, Đông Sơn phát sinh nguy cơ sạt lở đất, đá; phải duy trì khoanh vùng, cảnh giới và theo dõi diễn biến. Theo rà soát hiện có, khu vực cần đặc biệt quan tâm gồm 27 hộ/115 nhân khẩu, khoảng 30 công trình và khu mộ bị ảnh hưởng hoặc nằm trong vùng nguy cơ; số liệu phải tiếp tục được cập nhật theo thực tế và kết luận của cơ quan chuyên môn.

2. Các loại hình thiên tai chính

- Bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh, dông, lốc, sét.
- Mưa lớn, ngập úng, lũ, nước dâng, triều cường; sự cố đê, kè, cống và công trình thủy lợi.
- Sạt lở đất, đá, bờ sông; cây đổ, nhà ở và công trình mất an toàn.
- Nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, cháy rừng/cháy thảm thực vật; rét đậm, rét hại.
- Thiên tai cực đoan, vượt mức lịch sử hoặc xảy ra đồng thời, gây mất điện, mất liên lạc, chia cắt giao thông và gián đoạn cấp nước.

3. Nhóm đối tượng ưu tiên bảo vệ

Trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người bệnh, người sống một mình; hộ ở nhà tạm, nhà xuống cấp, khu vực ven sông, thấp trũng, ngoài đê, gần taluy và khu vực có nguy cơ sạt lở; trường học, cơ sở y tế, công trình điện, nước, thông tin và công trình phòng, chống thiên tai.

III. TỔ CHỨC CHỈ HUY VÀ CƠ CHẾ KÍCH HOẠT

1. Chỉ huy, điều hành

- Chủ tịch UBND phường, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường chỉ huy chung, quyết định huy động lực lượng, phương tiện, vật tư và tổ chức sơ tán theo thẩm quyền. Các Phó Trưởng ban và thành viên Ban Chỉ huy thực hiện nhiệm vụ theo phân công, trực tiếp phụ trách địa bàn, lĩnh vực.

- Ban Chỉ huy Quân sự phường là lực lượng nòng cốt về huy động, điều phối lực lượng ứng cứu; Công an phường bảo đảm an ninh, trật tự, phân luồng và kiểm soát khu vực nguy hiểm; Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

là cơ quan tham mưu chuyên môn, tổng hợp tình hình, kiểm tra công trình và đề xuất biện pháp kỹ thuật.

2. Trạng thái kích hoạt

Trạng thái	Điều kiện kích hoạt	Hành động tối thiểu
Trạng thái 1 - Theo dõi	Có bản tin cảnh báo hoặc dấu hiệu bất thường	Trực theo dõi; rà soát đầu mối; kiểm tra thông tin, vật tư, phương tiện.
Trạng thái 2 - Sẵn sàng	Thiên tai có khả năng ảnh hưởng trực tiếp trong 24-48 giờ hoặc nguy cơ tại chỗ tăng	Trực tăng cường; cấm biển, cảnh giới; thông báo từng hộ; chuẩn bị sơ tán.
Trạng thái 3 - Khẩn cấp	Nguy cơ trực tiếp đến tính mạng, công trình hoặc khu dân cư	Huy động lực lượng; cấm khu vực; sơ tán bắt buộc; cứu hộ, xử lý sự cố.
Trạng thái 4 - Khắc phục	Thiên tai giảm nhưng còn nguy cơ thứ cấp	Tìm kiếm, cứu nạn; đánh giá an toàn; cứu trợ, vệ sinh môi trường; phục hồi dịch vụ.

IV. NHIỆM VỤ CHUNG THEO GIAI ĐOẠN

1. Trước khi thiên tai xảy ra

- Theo dõi chặt chẽ dự báo, cảnh báo; chuyển nội dung cảnh báo thành thông tin tác động cụ thể đến từng khu vực, nhóm dân cư.
- Rà soát nhà ở, công trình, cây xanh, hệ thống điện, điểm ngập, điểm sạt lở, đê, kè, cống; xử lý ngay nguy cơ có thể khắc phục.
- Cập nhật danh sách hộ phải sơ tán, người yếu thế, người hỗ trợ; xác định tuyến đi, điểm đến, phương tiện và người phụ trách từng nhóm hộ.
- Kiểm tra thực tế số lượng, tình trạng, vị trí vật tư, phương tiện; lập danh sách chủ phương tiện, số điện thoại và cam kết huy động.
- Tổ chức trực ban; kiểm tra thiết bị thông tin, điện dự phòng, loa truyền thanh và phương án liên lạc thay thế.

2. Khi thiên tai xảy ra

- Duy trì chỉ huy thống nhất; cập nhật tình hình theo giờ hoặc theo yêu cầu; ưu tiên cứu người và sơ tán khỏi vùng nguy hiểm.
- Thiết lập chốt kiểm soát, rào chắn, phân luồng; ngắt điện khu vực mất an toàn; bảo vệ tài sản nơi dân đã sơ tán.
- Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, y tế, hậu cần; bảo đảm nước uống, lương thực, thuốc, chỗ ở tạm thời và vệ sinh tại điểm sơ tán.

- Chỉ tổ chức xử lý công trình, đề điều, sạt lở theo phương án kỹ thuật và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; bảo đảm an toàn lực lượng.

3. Sau thiên tai

- Kiểm tra an toàn trước khi cho người dân trở về; tiếp tục cảnh giới các điểm có nguy cơ sạt lở, điện giật, sập đổ.

- Thống kê thiệt hại ban đầu và nhu cầu hỗ trợ; cứu trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

- Khôi phục giao thông, điện, nước, thông tin, y tế, trường học; vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.

- Tổ chức rút kinh nghiệm, hoàn thiện hồ sơ, cập nhật phương án và kiến nghị xử lý các tồn tại.

V. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THEO TÌNH HUỐNG

1. Bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh, dông, lốc, sét

- Ngưỡng kích hoạt: Kích hoạt khi có bản tin dự báo ảnh hưởng trực tiếp, gió mạnh hoặc dông lốc có khả năng gây tốc mái, cây đổ, mất điện.

- Biện pháp chủ yếu:

- + Thông báo sớm đến từng tổ dân phố; hướng dẫn chằng chống nhà cửa, cắt tia cây, neo giữ biển quảng cáo; đình chỉ hoạt động tại khu vực không an toàn.

- + Kiểm tra trường học, trụ sở, nhà văn hóa dự kiến làm nơi tránh trú; bố trí lực lượng hỗ trợ nhà yếu, hộ có người dễ bị tổn thương.

- + Sơ tán trước khi gió mạnh đối với nhà tạm, nhà xuống cấp và khu vực có nguy cơ sập đổ; kiểm đếm người tại nơi đến.

- + Sau bão, cấm tiếp cận cây, cột điện, mái nhà và công trình có nguy cơ đổ; tổ chức giải tỏa giao thông sau khi xác nhận an toàn.

2. Mưa lớn, ngập úng, lũ, nước dâng và chia cắt

- Ngưỡng kích hoạt: Kích hoạt khi mưa lớn kéo dài, nước lên nhanh, điểm tiêu thoát quá tải, tuyến đường có nguy cơ ngập sâu hoặc khu dân cư bị cô lập.

- Biện pháp chủ yếu:

- Khơi thông dòng chảy; bố trí máy bơm, biển cảnh báo và chốt tại điểm ngập, cầu, cống, đường nước chảy xiết.

- Tổ chức di chuyển người, tài sản thiết yếu, vật nuôi khỏi vùng thấp; không cho người và phương tiện qua đoạn ngập khi chưa xác định độ sâu, dòng chảy.

- Chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc, nguồn điện dự phòng tối thiểu cho khu vực có nguy cơ bị chia cắt; bố trí xuồng hoặc phương tiện phù hợp khi cần.

- Kiểm soát an toàn điện, nước sạch và môi trường; khử khuẩn, xử lý nguồn nước sau ngập.

3. Sạt lở đất, đá

- Ngưỡng kích hoạt: Kích hoạt ngay khi xuất hiện vết nứt mới hoặc mở rộng, đất đá dịch chuyển, nước thấm bất thường, tiếng động, cây/công trình nghiêng hoặc có kết luận cảnh báo của cơ quan chuyên môn.

- Biện pháp chủ yếu:

- + Duy trì khoanh vùng, rào chắn, biển cấm và lực lượng canh giới 24/24 giờ; ghi chép diễn biến vết nứt, mưa và hiện tượng bất thường.

- + Tổ chức sơ tán toàn bộ hộ nằm trong vùng nguy hiểm theo danh sách cập nhật;

- + Tuyệt đối không để người dân quay lại, không đào bới, san gạt, phá đá hoặc đưa máy móc vào khu vực khi chưa có phương án kỹ thuật được phê duyệt.

- + Phối hợp cơ quan chuyên môn khảo sát, xác định phạm vi nguy hiểm; chuẩn bị phương án mở rộng sơ tán nếu mưa kéo dài hoặc khối trượt tiếp tục biến dạng.

4. Lũ sông, nước dâng và sự cố đê hữu Đá Bạc

- Ngưỡng kích hoạt: Kích hoạt khi mực nước tăng nhanh, có nguy cơ tràn; xuất hiện thấm, rò, đùn sủi, nứt, sạt mái, hư hỏng cống hoặc dấu hiệu mất ổn định.

- Biện pháp chủ yếu:

- + Tổ chức tuần tra, canh gác đúng quy định; báo cáo ngay vị trí, loại sự cố, diễn biến và nhu cầu chi viện.

- + Đối với đoạn K2+180 - K2+280, triển khai Phương án số 01/PA-BCH: chỉ huy tại chỗ; lực lượng nòng cốt gồm quân đội 40 người, công an 40 người, thanh niên 20 người, y tế 03 người, an ninh cơ sở và tổ dân phố 100 người; phương tiện dự kiến 08 máy xúc, 18 xe tải.

- + Tập kết vật tư, tổ chức xử lý theo hướng dẫn kỹ thuật; bảo vệ đường hộ đê, cấm người không có nhiệm vụ.

- + Chuẩn bị và thực hiện sơ tán theo Kế hoạch số 239/KH-UBND khi nguy cơ trực tiếp đến khu dân cư; đề nghị thành phố chi viện khi vượt khả năng.

5. Nắng nóng, hạn hán, thiếu nước và cháy thảm thực vật

- Ngưỡng kích hoạt: Kích hoạt khi nắng nóng kéo dài, nguồn nước suy giảm, nguy cơ cháy tăng cao hoặc có cháy phát sinh.

- Biện pháp chủ yếu:

- + Cảnh báo sức khỏe; điều chỉnh thời gian lao động ngoài trời; ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, y tế và nhóm dễ bị tổn thương.

+ Kiểm soát nguồn lửa, đốt thực bì; bố trí lực lượng, dụng cụ chữa cháy ban đầu; khoanh vùng và sơ tán khi khói/lửa đe dọa khu dân cư.

+ Phối hợp đơn vị cấp nước, điện lực bảo đảm vận hành an toàn; chuẩn bị điểm cấp nước tạm thời khi cần.

6. Rét đậm, rét hại và thời tiết nguy hiểm khác

- Ngưỡng kích hoạt: Kích hoạt theo cảnh báo chuyên ngành hoặc khi nhiệt độ, gió rét ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, vật nuôi, cây trồng.

- Biện pháp chủ yếu:

+ Tuyên truyền giữ ấm, phòng ngộ độc khí khi sưởi; rà soát người già, người bệnh, hộ khó khăn.

+ Hướng dẫn che chắn chuồng trại, dự trữ thức ăn, không chăn thả khi rét hại; bảo vệ cây trồng và nguồn nước.

+ Trạm Y tế chuẩn bị thuốc, phương tiện cấp cứu; tổ chức hỗ trợ kịp thời các trường hợp có nguy cơ.

7. Tình huống thiên tai cực đoan, vượt mức lịch sử hoặc liên hoàn

- Ngưỡng kích hoạt: Kích hoạt khi nhiều nguy cơ xảy ra đồng thời, dự báo vượt kịch bản đã xây dựng hoặc hệ thống điện, thông tin, giao thông bị gián đoạn trên diện rộng.

- Biện pháp chủ yếu:

+ Chuyển sang chỉ huy khẩn cấp; ưu tiên bảo vệ khu dân cư, cơ sở y tế, điểm sơ tán, công trình đề điều, điện, nước và thông tin.

+ Thiết lập phương thức liên lạc thay thế bằng bộ đàm, liên lạc cơ động và giao liên; phân khu tự bảo đảm trong thời gian bị chia cắt.

+ Mở rộng phạm vi sơ tán theo nguyên tắc thận trọng; huy động nguồn lực xã hội minh bạch; đề nghị chi viện sớm, nêu rõ vị trí, nhiệm vụ, lực lượng và phương tiện cần hỗ trợ.

+ Tổ chức cứu trợ tối thiểu 72 giờ tại điểm bị chia cắt; kiểm soát an ninh, giá cả, hàng hóa thiết yếu và thông tin sai lệch.

VI. PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN

1. Nguyên tắc và thẩm quyền

Sơ tán phải thực hiện sớm, theo cụm dân cư, có người phụ trách từng nhóm hộ, có kiểm đếm khi rời đi, khi đến nơi và trước khi trở về. Chủ tịch UBND phường quyết định sơ tán theo thẩm quyền; trong tình huống khẩn cấp, người chỉ huy tại hiện trường áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ tính mạng và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền.

2. Quy trình 08 bước

- Bước 1. Đánh giá mức độ nguy hiểm, xác định phạm vi và thời điểm phải sơ tán.

- Bước 2. Ban hành hoặc truyền đạt lệnh sơ tán; thông báo trực tiếp đến từng hộ.

- Bước 3. Huy động lực lượng, phương tiện; phân công người hỗ trợ đối tượng yếu thế.
- Bước 4. Ngắt điện, gas và thực hiện biện pháp an toàn tài sản trước khi rời đi.
- Bước 5. Tổ chức di chuyển theo tuyến đã kiểm tra; lập chốt bảo đảm giao thông.
- Bước 6. Kiểm đếm, đăng ký và phân khu tại điểm tiếp nhận; bố trí y tế, hậu cần.
- Bước 7. Bảo vệ khu dân cư đã sơ tán; không cho người dân tự ý quay lại.
- Bước 8. Kiểm tra an toàn, tổ chức trở về; cập nhật danh sách và báo cáo kết quả.

3. Hồ sơ tác nghiệp bắt buộc

- Danh sách hộ, nhân khẩu, số điện thoại, người yếu thế, người hỗ trợ; vị trí đi - đến.
- Bản đồ/sơ đồ khu nguy hiểm, tuyến sơ tán, điểm chốt, điểm tập kết và nơi tiếp nhận.
- Danh sách phương tiện, người điều khiển, tải trọng/sức chở, thời gian huy động.
- Phiếu kiểm đếm tại điểm đi và điểm đến; sổ bàn giao người cần chăm sóc, thuốc và tài sản thiết yếu.

VII. LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ VÀ HẬU CẦN

1. Lực lượng

Lực lượng nòng cốt gồm Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, y tế, tổ dân phố, đoàn thể và lực lượng của cơ quan, doanh nghiệp. Mỗi tổ dân phố chuẩn bị lực lượng huy động theo Kế hoạch số 125/KH-UBND; danh sách phải ghi rõ họ tên, số điện thoại, kỹ năng và nhóm nhiệm vụ.

2. Phương tiện, vật tư

Tổ chức kiểm kê thực tế, niêm yết vị trí và đầu mối quản lý đối với xe tải, máy xúc, máy bơm, máy phát điện, xuồng/phương tiện nổi, thiết bị chiếu sáng, bộ đàm, áo phao, phao cứu sinh, dây cứu hộ, cọc tre, bao tải, cát, đá hộc, rọ thép, dụng cụ cầm tay và vật tư y tế. Chỉ tính vào khả năng huy động khi có xác nhận của chủ quản lý và phương tiện bảo đảm hoạt động.

3. Hậu cần

Chuẩn bị nước uống, lương thực, thuốc, chăn màn, dụng cụ vệ sinh, thiết bị sạc và nguồn điện dự phòng; bảo đảm tối thiểu 72 giờ đối với điểm có nguy cơ bị chia cắt. Việc tiếp nhận, cấp phát cứu trợ phải có sổ theo dõi, công khai đối tượng, số lượng và nguồn hỗ trợ.

VIII. THÔNG TIN, CẢNH BÁO VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thông tin, cảnh báo

Sử dụng đồng thời hệ thống truyền thanh, điện thoại, nhóm thông tin của tổ dân phố, thông báo trực tiếp, loa lưu động và phương thức liên lạc dự phòng. Nội dung thông báo phải ngắn gọn, nêu rõ: nguy cơ, khu vực, thời gian, hành động phải làm, hành động bị cấm, tuyến đi, nơi đến và số điện thoại hỗ trợ.

2. Trục ban và báo cáo

Thực hiện trục ban theo chỉ đạo của UBND thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố. Báo cáo nhanh ngay khi có sự cố hoặc nguy cơ vượt khả năng; báo cáo định kỳ theo thời gian yêu cầu. Báo cáo phải nêu diễn biến, số người bị ảnh hưởng/đã sơ tán, thiệt hại, lực lượng - phương tiện đã huy động, nhu cầu hỗ trợ và dự kiến nhiệm vụ tiếp theo.

IX. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

STT	Cơ quan/đơn vị	Nhiệm vụ trọng tâm
1	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường	Tham mưu chỉ huy, điều phối; tổ chức trực; kiểm tra, đôn đốc; đề xuất huy động và chi viện.
2	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Đầu mối tham mưu phương án; theo dõi thiên tai; kiểm tra đê điều, thủy lợi, sạt lở, ngập, nhà ở và hạ tầng; đề xuất kỹ thuật; tổng hợp thiệt hại.
3	Ban Chỉ huy Quân sự phường	Chủ trì lực lượng ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn, hộ đê; quản lý lực lượng, phương tiện; phối hợp sơ tán.
4	Công an phường	Bảo đảm an ninh, trật tự, giao thông; chốt chặn, cấm khu vực nguy hiểm; bảo vệ tài sản và điều tra, xử lý vi phạm.
5	Văn phòng HĐND và UBND phường	Tiếp nhận, truyền đạt chỉ đạo; chuẩn bị lệnh, thông báo; bảo đảm điều kiện chỉ huy; tổng hợp báo cáo.
6	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế	Tuyên truyền, an sinh, cứu trợ; y tế cấp cứu, phòng dịch; chăm sóc nhóm yếu thế và điều kiện tại điểm sơ tán.
7	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Duy trì truyền thanh, cảnh báo; phối hợp vệ sinh môi trường, khắc phục hạ tầng và phục vụ hậu cần theo nhiệm vụ.
8	Trường học, cơ quan, doanh nghiệp	Bảo vệ người, tài sản; chuẩn bị lực lượng, phương tiện; tiếp nhận người sơ tán khi được giao; báo cáo tình hình.
9	Các tổ dân phố	Rà soát từng hộ; thông báo, vận động, hỗ trợ và kiểm đếm sơ tán; quản lý lực lượng tại chỗ; báo

		cáo nhanh.
10	Đề nghị MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Tuyên truyền, vận động; hỗ trợ người yếu thế; huy động, giám sát cứu trợ và tham gia khắc phục hậu quả.

X. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn dự phòng, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán và chi trả chế độ cho lực lượng tham gia thực hiện theo quy định hiện hành, bảo đảm đúng mục đích, công khai, minh bạch.

2. Tổ chức thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố căn cứ phương án này hoàn thiện danh sách, sơ đồ, phương tiện và vật tư thuộc phạm vi quản lý; tổ chức phổ biến đến lực lượng thực hiện. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND phường điều chỉnh khi có thay đổi về nguy cơ, dân cư, công trình, lực lượng hoặc chỉ đạo của cấp trên.

- Phương án được kích hoạt theo quyết định hoặc chỉ đạo của Chủ tịch UBND phường, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường. Trường hợp phát sinh tình huống chưa được dự liệu, người chỉ huy áp dụng biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để bảo vệ tính mạng, tài sản và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND phường (*qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận::

- Ban Chỉ huy PTDS thành phố;
- Sở XD, NN&MT;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Thành viên BCH PTDS phường;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố;
- Lưu: VT, XDNN&MT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Nguyễn Huy Hoàng

